

2. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỒNG NGÔ LAI ĐƠN LVN45 (ĐP 5)

Lê Văn Hải, Nguyễn Đức,
Nguyễn Văn Tiến và CVT

I. NGUỒN GỐC

Giống ngô LVN45 là giống ngô lai đơn do Viện Nghiên cứu Ngô lai tạo; được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận chính thức theo Quyết định số 191/QĐ - TT - CLT ngày 26/8/2008.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống ngô LVN45 thuộc nhóm giống trung ngày. Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân: 105 - 110 ngày; vụ thu đông: 95 - 105 ngày.

Chiều cao cây và chiều cao đóng bắp trung bình, dạng hình lá gọn. Bộ rễ khỏe, đặc biệt là bộ rễ chân kiềng nên LVN45 có khả năng chống đổ tốt. Lá màu xanh đậm, tuổi thọ lá cao, khi bắp chuyển chín lá vẫn còn xanh. Dạng bắp to, đường kính trung bình đạt 5,5 - 4,8cm, lõi nhỏ sâu cay, dạng hạt bán đá màu vàng da cam.

Khả năng chống chịu: Tương đối sạch bệnh, cây con sau gieo sinh trưởng khỏe, khả năng chịu hạn và chống đổ tốt.

Năng suất cao và ổn định qua các năm, thích ứng với các tỉnh miền Bắc, trong điều kiện thâm canh cao LVN45 có thể đạt năng suất 9 - 10 tấn/ha.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Vùng Tây Bắc Bắc bộ: Vụ hè thu gieo giữa tháng 4 đầu tháng 5.

Vùng Đông Bắc Bắc bộ: Vụ xuân gieo cuối tháng 2 đầu tháng 3; vụ đông gieo tháng 9, đầu tháng 10.

Vùng Đồng bằng sông Hồng: Vụ thu đông gieo cuối tháng 7, tháng 8.

2. Mật độ và khoảng cách trồng

- **Mật độ trồng:** Cần đảm bảo mật độ 5 - 5,7 vạn cây/ha

- **Khoảng cách trồng:** 70 cm x 25 - 30 cm, gieo 2 hạt/hốc, sau tỉa chỉ để lại 1 cây/hốc. Lượng hạt giống cho 1 ha là 20 kg.

3. Phân bón cho ngô

- **Lượng phân bón:**

Lượng phân bón cho 1 ha: Phân chuồng: 7 - 10 tấn; urê: 320 - 350 kg; supe lân : 500 - 600 kg; kali: 180 - 200 kg.

- **Cách bón:**

Bón toàn bộ phân chuồng và phân lân trước khi gieo hạt.

Bón thúc: 3 lần. Lần 1: Khi ngô 3 - 5 lá, bón 1/3 lượng urê + 1/2 lượng kali. Lần 2: Khi ngô 8 - 9 lá, bón 1/3 lượng urê + 1/2 lượng kali. Lần 3: Trước khi ngô trở cờ 5 - 7 ngày, bón nốt số phân còn lại.

4. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

- **Chăm sóc:**

Tỉa cây đảm bảo đủ mật độ.

Tưới nước đảm bảo độ ẩm, đặc biệt là giai đoạn trước và sau trở 15 ngày.

Phun thuốc trừ cỏ hoặc xới cỏ trước khi bón phân.

- **Phòng trừ sâu bệnh:**

Bọ nhảy, kiến, mối trong đất: Rắc thuốc VIBASU 10H hoặc VIPAM, khoảng 15 - 20 kg/ha vào đất ở hàng ngô trước khi gieo hạt.

Sâu đục thân: Rắc 4 - 5 hạt VIBASU.10H vào nõi, lúc ngô có 9 - 11 lá.

Rệp cờ: Dùng PADAN95SP phun khi ngô xoáy nõn sắp trở cờ.

Bệnh khô vằn: Phun thuốc Validacin hoặc Monceren 25WP.

(Cách phun rắc thuốc, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn trên bao bì của từng loại thuốc).

5. Thu hoạch

Thu hoạch khi ngô chín sinh lý, biểu hiện khi lá bị bao bắp chuyển sang màu vàng úa hoặc khô trắng, chân hạt đen, mặt dù thân lá vẫn xanh.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống ngô LVN45 được trồng ở nhiều địa phương với diện tích lớn gồm các tỉnh: Thái Nguyên, Hà Giang, Cao Bằng, Sơn La, Phú Thọ và Tuyên Quang...

3. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG NGÔ LAI ĐƠN LVN61

Mai Xuân Triệu, Vũ Thị Hồng,
Trần Thẩm Tuấn

I. NGUỒN GỐC

Giống ngô LVN61 là giống ngô lai đơn ngắn ngày, do Viện Nghiên cứu Ngô lai tạo. Giống đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận chính thức theo quyết định số 158/QĐ - TT - CLT ngày 28 tháng 5 năm 2010.

II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Giống ngô LVN61 là giống ngô ngắn ngày. Thời gian sinh trưởng: Vụ xuân: 110 - 115 ngày, vụ hè thu: 90 - 95 ngày, vụ thu đông: 95 - 100 ngày, vụ đông 105 - 110 ngày.

Chiều cao cây: 180 - 190 cm; chiều cao đóng bắp: 90 - 95 cm. Số lá: 16 lá; chiều dài bắp: 20 - 22 cm; đường kính bắp: 4,8 - 5,5 cm. Số hàng hạt: 16 - 18 hàng; số hạt/hàng: 40 - 42 hạt. Trọng lượng 1000 hạt: 350 - 380g. Hạt màu vàng cam, dạng hạt bán răng ngựa. Lá bi mỏng bao kín bắp, kết hạt đầy bắp, tỷ lệ hạt/bắp cao: 79 - 81%.

Khả năng chống chịu: Kháng sâu bệnh, cứng cây chống chịu gãy đổ khá, đặc biệt là tính chịu hạn, chịu đất nghèo dinh dưỡng, chịu mật độ, chịu thâm canh cao.

LVN61 có độ đồng đều rất cao, tính ổn định rất cao, có khả năng thích ứng rộng nên gieo trồng được tất cả các vụ trong năm, trên tất cả các quỹ đất canh tác.

Năng suất cao, chất lượng tốt, thường đạt 8 - 9 tấn/ha. Trong điều kiện thâm canh năng suất đạt tới 10 - 12 tấn/ha.



III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Vụ xuân từ 20/1 - 15/2; vụ hè thu từ 15/6 - 15/7; vụ thu đông từ 15/7 - 20/8; vụ đông từ 25/8 - 30/9.

2. Mật độ và khoảng cách trồng

- **Mật độ trồng:** Giống ngô LVN61 là giống chịu mật độ gieo trồng cao ở điều kiện thâm canh, thường thì mật độ gieo trồng đạt 6,6 - 7,2 vạn cây/ha.

- **Khoảng cách trồng:** Nên gieo với khoảng cách hàng x hàng: 60 cm, cây x cây: 23 - 25 cm hoặc theo công thức: hàng x hàng: 50 cm, cây x cây: 28 - 30 cm. Trong điều kiện cơ giới hoá, gieo bằng máy: hàng x hàng: 70 cm, cây x cây: 20 - 22 cm. Mỗi hốc chỉ để 1 cây.

Lượng giống gieo khoảng 20 - 22 kg/ha.

3. Phân bón cho ngô

- **Lượng phân bón:**

Lượng phân bón cho 1 ha: 7 - 10 tấn phân chuồng (nếu không có phân chuồng nên dùng 2,0 - 2,5 tấn phân vi sinh hữu cơ bón lót trước khi gieo); 400 - 420 kg đạm urê; 500 - 550 kg lân supe và 140 - 160 kg kali clorua.

- **Cách bón:**

Toàn bộ lượng phân chuồng và phân lân nên bón lót trước khi gieo hạt (trong vụ đông nên để lại một lượng khoảng 20% phân lân để tưới chống rét trong giai đoạn cây con).

Bón thúc chia làm 3 lần chính: Lần thứ nhất lúc ngô có 3 - 4 lá thật, bón 1/3 lượng đạm + 1/2 lượng kali. Lần thứ hai lúc ngô có 7 - 9 lá, bón 1/3 lượng đạm + 1/2 lượng kali. Lần thứ ba lúc ngô xoáy nõn chuẩn bị trổ cờ, bón nốt lượng đạm còn lại.

4. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

- Chăm sóc:

Tia cây đảm bảo đủ mật độ.

Tưới nước đảm bảo độ ẩm, đặc biệt là giai đoạn trước và sau trổ 15 ngày.

Phun thuốc trừ cỏ hoặc xới cỏ trước khi bón phân.

- Phòng trừ sâu bệnh:

Sâu đục thân: Rắc 4 - 5 hạt VIBASU.10H vào nỡn, lúc ngô có 9 - 11 lá.

Rệp cờ: Dùng PADAN95SP phun khi ngô xoáy nỡn sắp trổ cờ.

Bệnh khô vằn: Phun thuốc Validacin hoặc Monceren 25WP.

(Cách phun rắc thuốc, nồng độ, liều lượng theo hướng dẫn trên bao bì của từng loại thuốc).

5. Thu hoạch

Thu hoạch khi ngô chín sinh lý, biểu hiện khi lá bị bao bắp chuyển sang màu vàng úa hoặc khô trắng, chân hạt đen mặc dù thân lá vẫn xanh.

Lưu ý:

Vụ thu đông ở các tỉnh miền núi phía Bắc nên gieo trồng sớm để tránh hạn cuối vụ. Vụ đông ở các tỉnh Đồng bằng và Trung du Bắc bộ không nên gieo trồng sau 25/9 tránh rét đậm rét hại.

Không sử dụng hạt thương phẩm gieo trồng cho vụ sau.

Hạt giống đã tẩm thuốc không ăn được.

Bảo quản hạt giống nơi thoáng mát.

IV. ĐỊA PHƯƠNG ĐÃ SỬ DỤNG

Giống ngô LVN61 được trồng ở tất cả các vùng trong địa bàn cả nước; nước bạn Campuchia, Lào và Trung Quốc.

4. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT GIỐNG NGÔ LAI ĐƠN LVN66

Lê Văn Hải, Mai Xuân Triệu, Vũ Thị Hồng

1. NGUỒN GỐC

Giống ngô LVN66 là giống lai đơn do Viện Nghiên cứu Ngô lai tạo; được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận giống năm 2009 theo Quyết định số: 161/QĐ - TT - CLT.



II. ĐẶC TÍNH NÔNG HỌC

Thời gian sinh trưởng: Ở các tỉnh phía Nam: Vụ xuân hè: 85 - 90 ngày; vụ hè thu: 90 - 95 ngày; vụ đông xuân: 95 - 105 ngày. Các tỉnh phía Bắc: Vụ xuân hè: 110 - 115 ngày; vụ hè thu: 95 - 105 ngày; vụ đông xuân: 95 - 105 ngày.

Chiều cao cây: 190 - 210 cm. Chiều cao đóng bắp: 90 - 110 cm. Chiều dài bắp: 16 - 18 cm; Đường kính bắp: 4,5 - 5,5 cm. Số hàng hạt/bắp: 14 - 16 hàng. Số hạt/hàng: 36 - 40 hạt. Tỷ lệ hạt/bắp cao: 79 - 81%. Khối lượng 1000 hạt: 300 - 310 gam.

Hạt: dạng bán răng ngựa, màu vàng cam đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng. Chịu hạn tốt, lá bi mỏng và bọc kín bắp.

Năng suất đạt 8 - 12 tấn/ha, ổn định ở các mùa vụ và các vùng sinh thái.

III. QUY TRÌNH KỸ THUẬT SẢN XUẤT

1. Thời vụ

Vùng Đồng bằng sông Hồng: Vụ xuân: gieo cuối tháng 1, đầu tháng 2; vụ thu đông: gieo cuối tháng 7, tháng 8.

Vùng Tây Bắc Bắc bộ: Vụ hè thu: gieo giữa tháng 4 đầu tháng 5.

Các tỉnh phía Nam: Vụ xuân hè: gieo tháng 4, tháng 5; vụ đông xuân: gieo tháng 11, tháng 12.

2. Mật độ và khoảng cách trồng

- **Mật độ trồng:** Cần đảm bảo mật độ 6,5 - 7,0 vạn cây/ha.

- **Khoảng cách trồng:** Gieo hàng cách hàng 60 - 65 cm. Hốc cách hốc là: 23 - 25 cm. Gieo 2 hạt/hốc, sau tỉa chỉ để lại 1 cây/hốc.

Lượng giống cần cho 1 ha: 20 kg

3. Phân bón cho ngô

- **Lượng phân bón:**

Lượng phân bón cho 1 ha: 7 - 10 tấn phân chuồng hoặc 2,0 - 2,5 tấn phân hữu cơ vi sinh; 300 - 350 kg đạm urê; 400 - 500 kg supe lân; 160 - 180 kg kali clorua.

- **Cách bón:**

Bón lót toàn bộ phân chuồng và phân supe lân trước khi gieo hạt.

Bón thúc 3 lần. Thúc lần 1: khi ngô có 3 - 5 lá thật, bón 1/3 lượng đạm + 1/2 lượng kali. Thúc lần 2: khi ngô có 8 - 9 lá, bón 1/3 lượng đạm + 1/2 lượng kali. Thúc lần 3: trước khi ngô trổ cờ 5 - 7 ngày, bón nốt lượng đạm còn lại.

4. Chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh

- **Chăm sóc:**

Tỉa cây đảm bảo mật độ.

Tưới nước đảm bảo độ ẩm cho ngô.

Phun thuốc trừ cỏ hoặc xới cỏ trước khi bón phân.

- **Phòng trừ sâu bệnh:**

Bọ nhảy, kiến, mối trong đất: Phòng bằng cách rắc thuốc VIBASU.10H khoảng 15 - 20 kg vào hàng ngô trước khi gieo hạt.

Sâu đục thân: Rắc hạt VIBACU.10H vào nỡn, lúc ngô có 9 - 11 lá.

Rệp cờ: Phòng bằng cách dùng PADAN95SP phun khi ngô xoáy nỡn sắp trổ cờ.

Bệnh khô vằn: Dùng VALIDACIN phun khi bệnh xuất hiện.

5. Thu hoạch

Thu hoạch khi bắp đã chín, biểu hiện là chân hạt có điểm đen hay lá bi vàng.